BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN LONG THÀNH -TỈNH ĐỒNG NAI

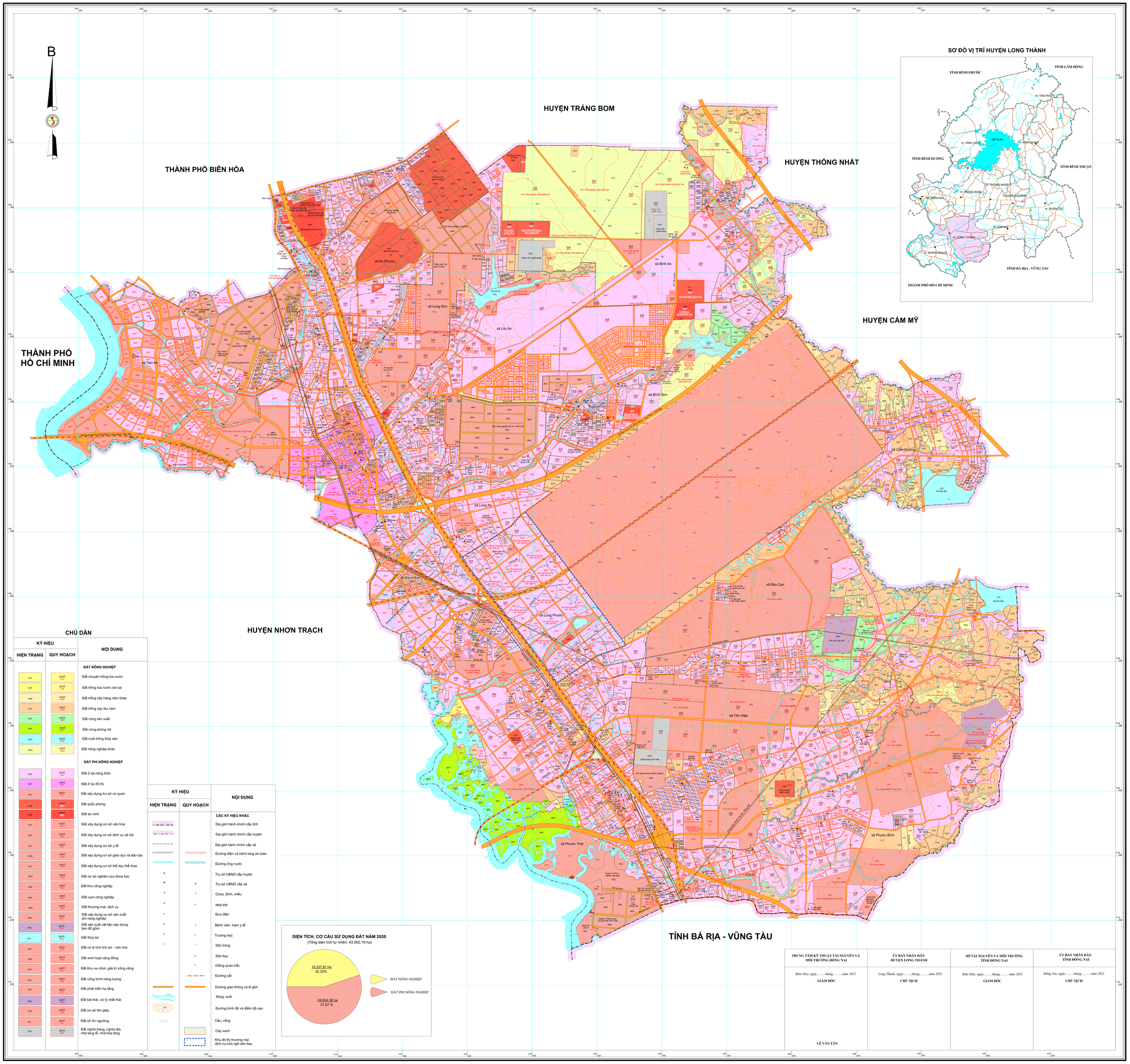

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	NỘI DUNG
		ĐẤT NÔNG NGHIỆP
LUC	HNTĐ LUC	Đất chuyên trồng lúa nước
LUK	HNTĐ LUK	Đất trồng lúa nước còn lại
HNK	HNTĐ HNK	Đất trồng cây hàng năm khác
CLN	HNTĐ CLN	Đất trồng cây lâu năm
RST	HNTĐ RST	Đất rừng sản xuất
RPT	HNTĐ RPT	Đất rừng phòng hộ
NTS	HNTĐ NTS	Đất nuôi trồng thủy sản
NKH	HNTĐ NKH	Đất nông nghiệp khác
		ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
ONT	HNTĐ ONT	Đất ở tại nông thôn
ODT	HNTĐ ODT	Đất ở tại đô thị
TSC	HNTĐ TSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
CQP	HNTĐ CQP	Đất quốc phòng
CAN	HNTĐ CAN	Đất an ninh
DVH	HNTĐ DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DXH	HNTĐ DXH	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội
DYT	HNTĐ DYT	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD	HNTĐ DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo
DTT	HNTĐ DTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao
DKH	HNTĐ DKH	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học
SKK	HNTĐ SKK	Đất khu công nghiệp
SKN	HNTĐ SKN	Đất cụm công nghiệp
TMD	HNTĐ TMD	Đất thương mại, dịch vụ
SKC	HNTĐ SKC	Đất xây dựng cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
SKX	HNTĐ SKX	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
DTL	HNTĐ DTL	Đất thủy lợi
DDT	HNTĐ DDT	Đất có di tích lịch sử - văn hóa
DSH	HNTĐ DSH	Đất sinh hoạt cộng đồng
DKV	HNTĐ DKV	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
DNL	HNTĐ DNL	Đất công trình năng lượng
DHT	HNTĐ DHT	Đất phát triển hạ tầng
DRA	HNTĐ DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
TON	HNTĐ TON	Đất cơ sở tôn giáo
TIN	HNTĐ TIN	Đất cơ tín ngưỡng
NTD	HNTĐ NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	NỘI DUNG
		CÁC KÝ HIỆU KHÁC
		Địa giới hành chính cấp tỉnh
		Địa giới hành chính cấp huyện
		Địa giới hành chính cấp xã
		Đường điện và hành lang an toàn
		Đường ống nước
		Trụ sở UBND cấp huyện
		Trụ sở UBND cấp xã
		Chùa, đình, miếu
		Nhà thờ
		Bưu điện
		Bệnh viện, trạm y tế
		Trường học
		Sân bóng
		Sân bay
		Giếng quan trắc
		Đường sắt
		Đường giao thông và lộ giới
		Sông, suối
		Đường bình độ và điểm độ cao
		Cầu, cống
		Cây xanh
		Khu đô thị thương mại dịch vụ cửa ngõ sân bay

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên: 43.062,19 ha)

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Biên Hòa, ngày.....tháng.....năm 2021	*Long Thành, ngày.....tháng.....năm 2021*	*Biên Hòa, ngày.....tháng.....năm 2021*	*Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 2021*
GIÁM ĐỐC	**CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TỊCH**
LÊ VĂN TÂN			

Bản đồ được thành lập bằng công nghệ bản đồ số, hệ VN-2000, kinh tuyến trục 107°45', múi chiếu 3°

NGUỒN TÀI LIỆU:

- Bản đồ HTSDĐ 13 xã, 1 thị trấn tỷ lệ 1:5000, 1:10.000 được thành lập năm 2019;
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp;
- Bản đồ địa giới hành chính thực hiện theo dự án 513;
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 huyện Long Thành;
- Bản đồ điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện Long Thành thành lập năm 2017.

TỶ LỆ 1 : 25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai